

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **04/2024/HS-ST**
Ngày: **01-02-2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 01 và 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/HSST-QĐ ngày 23/10/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HS ngày 07/11/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HS ngày 28/11/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HS ngày 26/12/2023 và thông báo về việc mở lại phiên tòa số 16/2024/TB-TA ngày 16/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A** (tên gọi khác: Tám A), sinh năm 1954.

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); Vợ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1960; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến ngày 28/01/2022 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Ngày 10/01/2024 bị tạm giữ đến ngày 11/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (*Bị cáo có mặt*).

*** Người bị hại:** Bà **Nguyễn Thị S** - sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Thị Kim N** - sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

3. **Nguyễn Mai Hữu M** - sinh ngày 02/11/2009 (có đơn xin vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Mai Hữu M : Bà **Mai Tuyết H** - sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/4/2021, Nguyễn Văn A đi cúng Thanh Minh tại phần mộ của cha mẹ giáp ranh với phía sau đất của bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959, ngụ cùng ấp, thì xảy ra cự cãi. Nguyên nhân từ nguồn gốc mảnh đất bà S đang ở mua lại từ anh Phạm Linh G là của em Nguyễn Văn A, do chưa trả đủ tiền nên chưa làm thủ tục sang tên mà bà S đang giữ giấy tờ đất có tên anh G. Cho rằng đất của cha mẹ để lại và có mồ mả của cha mẹ Nguyễn Văn A nên không ai có quyền bán, từ đó Nguyễn Văn A và bà S nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc cự cãi thì Nguyễn Văn A dùng lời lẽ chửi bới: “Tao là cha Diệp nè, mày tưởng tao không dám đánh mày hả” rồi dùng cây xà beng bằng kim loại màu xám đen, dài 111cm, đường kính 4,2cm, một đầu tày, một đầu lưỡi sắc (bề rộng lưỡi 08cm) chạy đến chỗ bà S đang ngồi, bà S thấy vậy quay lưng đứng dậy định bỏ chạy thì Nguyễn Văn A dùng xà beng đánh từ trên xuống trúng vào lưng bà S, bà S la lên rồi đứng dậy bỏ chạy tiếp thì Nguyễn Văn A tiếp tục dùng cây xà beng đánh bà S một lần nữa trúng vào cánh tay trái làm bà S ngã xuống đất. Sau khi đánh bà S xong, Nguyễn Văn A cầm cây xà beng đi ra nền mộ của gia đình đứng và cắm đầu lưỡi cây xà beng xuống đất rồi bỏ về nhà. Riêng bà S bị thương tích nặng cố gắng bò vào nhà cho gia đình biết vụ việc và được con gái và chồng đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 12/4/2021 thì xuất viện về nhà.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Công an xã T đã đến hiện trường và lập biên bản thu giữ 01 cây xà beng bằng kim loại màu xám đen, dài 111cm, đường kính 4,2cm, một đầu tày, một đầu lưỡi sắc (bề rộng lưỡi 08cm) được cắm tại nền mộ của gia đình Nguyễn Văn A và chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị hại và người làm chứng nhận dạng; bị cáo Nguyễn Văn A xác nhận cây xà beng mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ là của bị cáo sử dụng trong ngày 04/4/2021.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang giám định tỷ lệ thương tật của bà Nguyễn Thị S .

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT ngày 26/5/2021 và Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 271/BS ngày 23/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng lưng trái, cẳng tay trái mặt trước và mặt sau.
- Gãy 1/3 trên 2 xương cẳng tay trái, xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương, Hiện tại còn hạn chế chức năng vận động khớp khuỷu, khớp cổ tay và bàn tay.

- Gãy cung sau xương sườn 3, 10, 11 bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- + Vùng lưng trái là: 08% (tám phần trăm)

- + Vùng cẳng tay trái là: 19% (Mười chín phần trăm)

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26% (hai mươi sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng lưng trái do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng (cây xà beng) gửi giám định gây được thương tích này.

- Thương tích vùng cẳng tay trái do vật tày gây nên; Vật chứng (cây xà beng) gửi giám định gây được thương tích này (*Bút lục từ số 13 đến số 20*).

** Ngày 11/4/2022, Cơ quan điều tra trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang giám định bổ sung với nội dung: Về hồ sơ bệnh án ghi nhận da lồng ngực trái có vết bầm tím, phần kết luận giám định về thương tích không thể hiện thương tích này; Cơ chế hình thành các thương tích, Cây xà beng gửi giám định có gây được thương tích gãy xương sườn 3, 10, 11 bên trái hay không, Cây xà beng gửi giám định xác định đoạn nào là vật tày có cạnh.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 266/BS ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Bệnh án số 21/10640 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh (ghi tên Nguyễn Thị S , sinh năm 1959, địa chỉ ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang) ghi nhận da lồng ngực trái có vết bầm tím nhưng không ghi rõ ở lồng ngực ở thành ngực trước hay ở thành ngực sau; Tại thời điểm giám định thành ngực sau (vùng lưng trái) còn vết sẹo đã được mô tả trong bản kết luận giám định, vùng thành ngực trước không có dấu vết thương tích nên không mô tả trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang;

- Cơ chế hình thành các thương tích:

+ Thương tích vùng cẳng tay trái do vật tày tác động theo hướng từ xương trụ sang xương quay so với trục giải phẫu của cơ thể;

+ Thương tích gãy xương sườn 3 bên trái do vật tày tác động trực tiếp hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể;

+ Thương tích vùng lưng trái và gãy xương sườn 10, 11 do vật tày có cạnh tác động trực tiếp hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Cây xà beng gửi giám định theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang gây được các thương tích gãy xương sườn 3, 10, 11 bên trái.

- Cây xà beng gửi giám định theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang (xác định đoạn gọi là vật tày có cạnh): Vật tày có cạnh về bản chất đó là vật tày nhưng có cạnh không nhọn, không sắc; Cạnh của cây xà beng đã được mô tả kỹ trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, tại phần III, mục 5 (vật chứng) (*Bút lục từ số 233 đến số 235*).

* Hiện trường xảy ra vụ việc là khu đất vườn nhà bà Nguyễn Thị S ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, phần đất vườn có diện tích 50m x 50m, hướng Đông Bắc (phần đất vườn) tiếp giáp về hướng tỉnh An Giang; hướng Tây Nam tiếp giáp về hướng UBND xã T; hướng Đông Nam tiếp giáp với nhà bà Nguyễn Thị S; hướng Tây Nam tiếp giáp với ruộng lúa, trên phần đất vườn có trồng một số cây như: Chuối, Ổi, rau Bò Ngót, cỏ...

Theo lời khai của người bị hại và người làm chứng xác định (sơ đồ hiện trường có trong hồ sơ vụ án): Vị trí số 01 là nơi xảy ra vụ việc Nguyễn Văn A cầm xà beng đánh bà Nguyễn Thị S, vị trí số 01 cách nhà bà S 18,6m, cách góc tường phía sau cùng bên phải nhà bà S 24,15m, cách bờ mương nước giáp với đất vườn nhà bà Nguyễn Thị T 3,1m; Vị trí số 02 là nơi Nguyễn Văn A đứng trước khi đánh bà Nguyễn Thị S, vị trí số 02 cách vị trí số 01 là 20,4m, cách góc tường phía sau cùng bên phải của nhà bà S là 43,6m, cách bờ mương nước giáp với đất vườn của bà Nguyễn Thị T là 5,5m; Vị trí số 03 là vị trí người làm chứng đứng chứng kiến sự việc nằm trên khu vực vườn nhà bà Nguyễn Thị T, vị trí số 03 cách vị trí số 01 là 21m, cách vị trí số 02 là 29,2m, cách nhà bà S là 28m. Từ vị trí số 03 đến vị trí số 01 là 21m, tầm nhìn không bị che khuất.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn A không khai báo, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình mà cho rằng bị hại bị thương tích là do tự ngã. Quá trình điều tra, xác minh, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn A là người gây thương tích cho bà Nguyễn Thị S.

* Cáo trạng số 28/CT-VKSTH ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Cố ý gây thương

tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Á. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Á mức án tù 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

- *Vật chứng được thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:*

01 (một) cây xà beng có đặc điểm bằng kim loại màu xám đen, dài 111cm, có phần cán liền phần lưỡi, cân nặng 4.220 gam, cán tròn có đường kính 4,2cm, lưỡi sắc rộng 08cm, là vật chứng sử dụng vào hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16/QĐ-VKSTH ngày 17/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T.

- *Trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị S yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Á bồi thường chi phí điều trị thương tích là 75.862.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng*), tại phiên tòa bị hại đồng ý đề Hội đồng xét xử xem xét lại chi phí điều trị thương tích theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Á không đồng ý bồi thường cho bị hại.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Á không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận cầm cây xà beng đánh bị hại Nguyễn Thị S mà cho rằng chỉ hù dọa bà Sen, còn thương tích là do bà S tự té ngã, căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời trình bày của bị hại, người làm chứng và chứng cứ thu thập là bệnh án của bị hại khi bị hại nhập viện từ ngày 04/4/2021 cho đến khi xuất viện là phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết

luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/4/2021 bị cáo Nguyễn Văn A xảy ra cự cãi với bà Nguyễn Thị S, do có mâu thuẫn lâu ngày với bà S về việc em của bị cáo Nguyễn Văn A bán đất của gia đình cho bà Sen, sau đó bị cáo Nguyễn Văn A dùng cây xà beng bằng kim loại màu xám đen, dài 111cm, đường kính 4,2cm, một đầu tày, một đầu lưỡi sắc rộng 08cm là loại hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng lưng và cánh tay trái của bà S, làm gãy 1/3 trên 2 xương cẳng tay trái, gãy cung sau xương sườn 3, 10, 11 bên trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Nguyễn Thị S là **26%** (*Hai mươi sáu phần trăm*).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A cho rằng không đánh bà S nhưng chỉ hù dọa bà S sợ bỏ chạy nên tự té ngã.

Tại chứng cứ là lời khai của người làm chứng Nguyễn Mai Hữu M : khoảng gần 10 giờ ngày 04/4/2021, tôi ra quét dọn phần mộ của ông bà nội để chuẩn bị dọn đồ ra cúng thanh minh, trong lúc đang quét dọn thì nghe thấy có tiếng cự cãi ở bên phía sau nhà bà Sen, 1 lúc sau tôi nghe ông A lớn tiếng “Tao là cha Diệp nè, mày nghĩ tao không dám đánh mày à”, tôi nhìn qua phía bên ông Á thì thấy ông Á cầm 1 cây sắt màu đen (cây xà beng) chạy từ phía chòm mả (phía sau đất của bà S) tới chỗ bà S đang ngồi và dùng xà beng đánh bà S 1 cái làm bà S té xuống đất (không biết trúng vị trí nào trên người bà S), bà S đứng dậy bỏ chạy vào hướng nhà thì bị ông A dùng xà beng đánh thêm 1 cái nữa (không biết trúng vị trí nào trên người bà S), bà S mới bò vào nhà, còn ông A thì vác xà beng đi ra chòm mả, tôi mới chạy qua nhà bà S thì thấy người bà S bị chảy máu ở vùng lưng, 1 tay của bà hình như bị gãy sau đó được người nhà đưa đi cấp cứu. (BL 119A-119B)

Tại chứng cứ là lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị Kim N : khoảng 10 giờ ngày 04/4/2021, tôi và chồng tôi về nhà chị Nguyễn Thị T, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang để cúng thanh minh cho cha mẹ ruột tôi, đến khoảng 11 giờ cùng ngày trong lúc đang cúng mộ thì tôi nghe thấy tiếng cự cãi ở bên phía sau nhà bà S, cách chỗ tôi cúng mộ cha mẹ tôi khoảng 15 mét, tôi quay sang thì nhìn thấy ông A đang cầm cây xà beng bằng sắt đứng ở phần mộ của gia đình ông, giáp với đất vườn của bà Sen, còn bà S thì ngồi trong vườn nhà bà S cách ông A khoảng 15 mét, hai người cự cãi 1 lúc thì ông Á bực tức nói “Tao là cha Diệp nè, mày nghĩ tao không dám giết mày hả”, vừa nói ông Á vừa vác cây xà beng trên vai (vai trái) đi lại chỗ bà S đang ngồi, khi vừa bà S định bỏ chạy thì bị ông A cầm cây xà beng bằng hai tay từ trên đánh xuống trúng vào vùng lưng của bà S 1 cái, sau đó ông A tiếp tục dùng xà beng đánh thêm 1 cái nữa trúng vào cánh tay trái của bà S làm bà S

té xuống đất, sau đó ông A không đánh nữa và cầm cây xà beng đi ra khu vực phần mộ của gia đình ông. (BL 114 -115).

Các chứng cứ được thu thập đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì với kết luận giám định pháp y về thương tích và kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) đối với bị hại, bị cáo xác định cây xà beng bị cáo sử dụng ngày 04/4/2021 có đặc điểm bằng kim loại màu xám đen, dài 111cm, có phần cán liền phần lưỡi, cân nặng 4.220 gam, cán tròn có đường kính 4,2cm, lưỡi sắc, rộng 08cm, đúng theo biên bản xác định tang vật ngày 02/7/2021; lời khai của bị hại và những người làm chứng phù hợp với thời gian địa điểm cũng như cách thức bị cáo dùng xà beng gây thương tích cho bị hại S. Bên cạnh đó, sau khi bị hại S bị đánh và được chuyển đến nhập viện tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình điều trị, thì thời gian điều trị của bị hại liên tục, liên kế và phù hợp với bệnh án của bị hại, thương tích của bị hại phù hợp các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT ngày 26/5/2021; Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 271/BS ngày 23/6/2021 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 266/BS ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, xác định: Thương tích vùng lưng trái và thương tích vùng cẳng tay trái do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng (cây xà beng) gửi giám định gây được những thương tích này. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh.

Nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây thương tích cho bị hại, là do bị cáo cho rằng bà S lấn chiếm đất sang một phần mồ mả của gia đình bị cáo, sau khi lấy lời khai của Phạm Linh G trong quá trình điều tra xác định vợ chồng em ruột bị cáo đã bán đất cho Phạm Linh G, trong đó có cả chòm mả của gia đình bị cáo, phần đất đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Linh G, sau đó Phạm Linh G bán đất lại cho bị hại S, nếu bị cáo cho rằng có ảnh hưởng đến quyền lợi của mình thì bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết, bị cáo lấy lý do bị hại chiếm đất để gây thương tích cho bị hại là không có căn cứ, hành vi của bị cáo dùng xà beng đánh bị hại là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án, là nơi có đông dân cư sinh sống. Mặt khác, còn xâm phạm

đến thân thể của bị hại một cách trái pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không thành khẩn khai báo, không biết ăn năn hối cải, không thừa nhận hành vi phạm tội, quanh co chối tội gây khó khăn trong quá trình điều tra dù đã được Cơ quan tiến hành tố tụng giải thích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng không khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Thị S, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 70 tuổi, tại thời điểm diễn ra phiên tòa bị cáo đã đủ 70 tuổi, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị S yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường số tiền là 75.862.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng*), gồm các khoản: Tiền nằm viện điều trị thương tích là 37.662.000 đồng; Tiền ăn uống nuôi bệnh 16 ngày x 200.000 đồng = 3.200.000 đồng; Tiền thuê xe 6.800.000 đồng; Tiền tái khám 2.200.000 đồng; Tiền ngày công lao động 60 ngày x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần = 20.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí khám chữa bệnh, chi phí ăn uống đi lại nuôi bệnh, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần là có căn cứ theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự; tuy nhiên, đơn yêu cầu bồi thường của bị hại có phần chưa hợp lý, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét và tính toán lại các khoản chi phí cho phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể như sau:

Tiền nằm viện điều trị thương tích mà bị hại đã chi trả thực tế (theo các phiếu thu mà bị hại đã cung cấp có trong hồ sơ) là 17.342.278 đồng;

Tiền ăn uống nuôi bệnh 16 ngày x 200.000 đồng = 3.200.000 đồng;

Tiền thuê xe (chuyến đi và về) là 4.000.000 đồng;

Tiền ngày công lao động 60 ngày x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng;

Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần = 10 tháng lương tối thiểu x 1.800.000 đồng = 18.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị S là 48.542.278 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây xà beng có đặc điểm bằng kim loại màu xám đen, dài 111cm, có phần cán liền phần lưỡi, cân nặng 4.220 gam, cán tròn có đường kính 4,2cm, lưỡi sắc rộng 08cm, do vật chứng là công cụ phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 2.427.113 đồng án phí có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn A 02 (hai) năm tù**, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến ngày 28/01/2022, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị S các khoản tiền chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập với số tiền tổng cộng là 48.542.278 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây xà beng có đặc điểm bằng kim loại màu xám đen, dài 111cm, có phần cán liền phần lưỡi, cân nặng 4.220 gam, cán tròn có đường kính 4,2cm, lưỡi sắc rộng 08cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSTH ngày 20/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A được miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 2.427.113 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn một trăm mười ba đồng) án phí có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến